

SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC CHƯA ĐẢM BẢO VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 252/KL-TTr ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chánh Thanh tra tỉnh)

STT	Phòng chuyên môn/ tên công chức, viên chức	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm đang đảm nhiệm	Ngạch, hạng chức danh NN đang giữ	Trình độ chuyên môn hiện tại	Chứng chỉ bồi dưỡng theo ngạch, hạng CDNN hiện có	Theo vị trí việc làm UBND tỉnh phê duyệt		Chưa đảm bảo	Ghi chú	
								Ngạch, hạng CDNN	Trình độ chuyên môn			
I	Bảo tàng: 01 người											
1	Vương Vũ Thực	24/03/1975	Nam	Kiểm kê - Bảo quản	Kế toán viên Trung cấp	Cao đẳng	Chưa có	Di sản viên hạng IV	Trung cấp	Chứng chỉ hạng CDNN; Trình độ chuyên môn		
II	Trung tâm Huấn luyện thi đấu thể dục thể thao: 01 người											
2	Nguyễn T.Xuân Mai	02/02/1979	Nữ	Thủ quỹ	Cán sự	Đại học	Chưa có	Nhân viên thủ quỹ	Trung cấp	Chưa chuyển Hạng chức danh nghề nghiệp; Trình độ chuyên môn; Chứng chỉ		
III	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật: 5 người											
3	Trần Giang Nam	31/01/1981	Nam	Kỹ thuật viên	13.096/ Sơ cấp	Chứng chỉ	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chưa chuyển hạng chức danh nghề nghiệp; Trình độ chuyên môn		
4	Phạm Nguyễn Hương Hằng	08/7/1981	Nữ	Kỹ thuật viên	V05.02.08/ Hạng IV	Trung cấp	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chứng chỉ		
5	Lưu Thiện Tuấn	12/6/1974	Nam	NV kỹ thuật	01.007/ Hạng IV	Sơ cấp	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chưa chuyển xếp hạng chức danh nghề nghiệp; Trình độ chuyên môn; chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp		
6	Nguyễn Văn Sứ	30/8/1983	Nam	Tuyên truyền viên VH TC	V10.10.36/ Hạng IV	Cao đẳng	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chứng chỉ		
7	Bùi Văn Sờ	30/12/1980	Nam	Diễn viên	V10.04.15/ hạng IV	Trung cấp	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp		
8	Hà Thị Thanh Nhân	01/01/1978	Nữ	Tuyên truyền viên	17.178/ Hạng IV	Đại học	Chưa có	Hạng IV	Trung cấp	Chứng chỉ hạng chức danh nghề nghiệp		

Biểu 02. TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kết luận số 225/KL-ĐTTr ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Đoàn Thanh tra)



Stt	Cơ quan/ Tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
				Đất (m ²)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác (Giảm trừ dự toán)		
					Về ngân sách nhà nước		Về cơ quan, tổ chức, đơn vị không phải NSNN						
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)		Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chương trình mục tiêu quốc gia một số khoản chi chưa đảm bảo	28,626,255		28,626,255								
		Một số nhiệm vụ chi nguồn kinh phí không tự chủ chưa đảm bảo	95,324,089		95,324,089								
2	Trung tâm văn hóa	Một số nhiệm vụ chi nguồn kinh phí không tự chủ chưa đảm bảo	36,756,720		36,756,720								
		Chi vượt dự toán	239,966,913								239,966,913		
3	Bảo Tàng tỉnh	Chi mua hiện vật trùng danh mục.	3,791,000		3,791,000								
		Kinh phí hết nhiệm vụ chi nộp NSNN	4,487,236		4,487,236								
		Chi vượt dự toán	29,194,185								29,194,185		
Tổng cộng			438,146,398	-	168,985,300	-	-	-	-		269,161,098	-	-

[Handwritten signature]